

Số: 22 /BC - HĐND

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO THẨM TRA

**Tờ trình ban hành một số quy định thu phí, lệ phí
trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội**

(Ban Kinh tế và Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XIV, kỳ họp thứ 10)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND Thành phố đã tổ chức thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND do UBND trình kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố khóa XIV. Ban Kinh tế và Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố ý kiến thẩm tra như sau:

I. Về những vấn đề chung

1. Thực hiện Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (thay thế Thông tư số 97/2006/TT-BTC hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh), UBND Thành phố đã tiến hành rà soát 37 khoản thu phí, lệ phí (chi tiết thành 39 loại phí, lệ phí) đang thực hiện để trình HĐND Thành phố quyết định thu, mức thu, tỷ lệ phần trăm trích để lại cho đơn vị thu phí, lệ phí phục vụ công tác thu cho phù hợp với điều kiện của địa phương. Tại kỳ họp này, UBND trình HĐND quyết định 33/39 loại phí và lệ phí đang thực hiện và trình HĐND quyết định ban hành mới 01 loại lệ phí theo đúng thẩm quyền tại Thông tư số 02/2014/TT-BTC (6 loại phí, lệ phí còn lại sẽ được trình HĐND vào kỳ họp cuối năm).

2. Hồ sơ UBND trình gồm tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

II. Về những vấn đề cụ thể

1. Đề án thu phí, lệ phí được UBND chỉ đạo các ngành xây dựng trên cơ sở rà soát cụ thể, với khối lượng công việc lớn, Ban KTNS đánh giá cao công tác chuẩn bị của UBND, một số nội dung đã tiếp thu ý kiến của Ban trong quá trình tham gia phối hợp chuẩn bị. Ban KTNS đồng tình các nguyên tắc xây dựng mức thu, tỷ lệ để lại cơ quan thu và cơ bản thống nhất với nội dung trình của UBND. Cụ thể như sau:

1.1. Thống nhất giữ nguyên mức thu đối với 08 loại phí, lệ phí đang thực hiện phù hợp trên địa bàn, gồm: (1) Lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe); (2) Lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại

Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; (3) Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực; (4) Lệ phí đăng ký giao dịch đảm bảo; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; (5) Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô; (6) Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản; (7) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; (8) Phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân (mới được HĐND thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014).

1.2. Thống nhất 02 loại lệ phí với mức thu đang thực hiện đã là mức tối đa quy định tại thông tư số 02/2014/TT-BTC, gồm: (1) Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực; (2) Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

1.3. Thống nhất phương thức quản lý sử dụng tiền phí, lệ phí thu được và chưa tăng mức thu đối với 10 loại phí, lệ phí do thực tế phát sinh ít, số thu thấp và chủ yếu phục vụ công tác quản lý nhà nước, cần khuyến khích thực hiện, vẫn đang phù hợp thực tế, gồm: (1) Lệ cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; (2) Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; (3) Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; (4) Lệ phí cấp giấy phép cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; (5) Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; (6) Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; (7) Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; (8) Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính; (9) Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; (10) Phí thư viện.

1.4. Thống nhất 02 loại phí và lệ phí không thay đổi mức thu, chỉ điều chỉnh nội dung thu, tên phí (do thông tư 02/2014 quy định bổ sung), thẩm quyền quy định mức thu tại từng địa điểm cụ thể, gồm: (1) Phí bình tuyên, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; (2) Phí sử dụng hè, lề đường, lòng đường, bến, bãi, mặt nước.

1.5. Thống nhất điều chỉnh¹ 08 loại phí và lệ phí về mức thu, thẩm quyền quy định mức thu và tỷ lệ để lại theo mức thu tối đa quy định tại Thông tư 02/2014/TT-BTC, gồm: (1) Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô khi tham gia giao thông bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ; (2) Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; (3) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; (4) Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất; (5) Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; (6) Lệ phí cấp biển số nhà; (7) Lệ phí đăng ký cư trú; (8) Lệ phí địa chính.

1.6. Đối với **phí chợ**: Ban cơ bản thống nhất và đề nghị điều chỉnh một số nội dung sau:

- UBND trình ban hành khung mức thu áp dụng với một số nội dung thu cụ thể. Song tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC quy định HĐND cấp tỉnh ban hành mức thu cụ thể hoặc mức thu tối đa, UBND quyết định mức thu cụ thể đối với từng chợ. Ban thống nhất mức thu tối đa như UBND trình và đề nghị HĐND quyết định mức thu tối đa làm cơ sở để UBND quyết định mức thu cụ thể (không quyết định mức thu tối thiểu như UBND trình).

¹ Tăng từ 1.5 đến 2 lần mức cũ, riêng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu 10% trên giá bán nước sạch chưa có thuế VAT.

- Đề nghị điều chỉnh tên nội dung thu tại mục II, III của Biểu mức thu phí cho phù hợp với tính chất khoản thu phí, cụ thể: Phí sử dụng điện tích đối với xe ô tô vào chợ kinh doanh (theo ngày), Phí vào chợ kinh doanh (theo ngày).

1.7. Thống nhất bãi bỏ **01** loại lệ phí do thực hiện theo quy định của Trung ương (Lệ phí cấp chứng minh nhân dân) và bãi bỏ **01** loại phí do không phát sinh thu (Phí qua cầu). Ban đề nghị UBND báo cáo danh mục cầu do địa phương quản lý và lý do không thực hiện thu phí cầu đối với cầu do địa phương quản lý để HĐND có thêm thông tin thảo luận, quyết định.

1.8. Thống nhất ban hành mới **01** loại lệ phí với tên gọi, mức thu, đối tượng thu, phương thức quản lý thu như UBND trình đối với Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Ban Kinh tế và Ngân sách đề nghị UBND Thành phố báo cáo một số nội dung sau:

2.1. Lý do chưa xây dựng Đề án trình HĐND Thành phố quyết định thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn (những vương mắc cụ thể).

2.2. Căn cứ đề xuất tạm thời miễn thu đối với hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng (không kinh doanh) ở những nơi đã có hệ thống cung cấp nước sạch. Vì theo Nghị định số 25/2013/NĐ-CP của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, không quy định miễn thu phí với đối tượng này.

2.3. Qua giám sát của Ban, việc triển khai thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô ở một số địa phương còn nhiều lúng túng, vương mắc, kết quả thu thấp, cá biệt có nơi chưa triển khai, đề nghị UBND báo cáo rõ nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

3. Ban Kinh tế và Ngân sách đề nghị UBND Thành phố quan tâm một số nội dung sau:

3.1. Tổng hợp, rà soát những loại phí, lệ phí còn bất cập khi triển khai thực hiện để kiến nghị với cơ quan Trung ương sớm xem xét xử lý.

3.2. Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí để lại cho các đơn vị thu đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3.3. Tiếp tục xây dựng đủ các loại phí, lệ phí theo quy định và rà soát, điều chỉnh những loại phí, lệ phí đang bất hợp lý, những loại phí, lệ phí thay đổi do chính sách của các Bộ, ngành Trung ương, kịp thời trình HĐND Thành phố quyết định theo thẩm quyền.

II. Về dự thảo Nghị quyết

1. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại báo cáo số 1445/STP-VBPQ ngày 11/6/2014. Ban KTNS cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

2. Ban đề nghị điều chỉnh một số nội dung sau:

2.1. Loại bỏ một số căn cứ pháp lý đã được nêu chi tiết tại Tờ trình của UBND Thành phố.

2.2. Tại Điều 2 Nghị quyết: Bổ sung một số nội dung đề nghị của Ban nêu tại mục I.3 nêu trên (nếu được HĐND thống nhất).

2.3. Tại Điều 3 của Nghị quyết:

- Nêu trực tiếp ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2014 như UBND trình.

- Loại bỏ nội dung gạch đầu dòng thứ nhất vì khi Nghị quyết ban hành thì mặc nhiên các công văn hướng dẫn (có giá trị pháp lý thấp hơn Nghị quyết) sẽ hết hiệu lực. Đồng thời, lệ phí hộ tịch không có trong nội dung trình HĐND tại kỳ này.

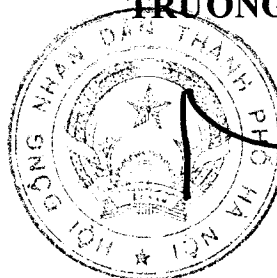
2.4. Tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết: Loại bỏ nội dung không thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố (ví dụ: cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố) và điều chỉnh nội dung theo kết quả thảo luận và quyết nghị của HĐND.

Ban Kinh tế và Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Như đề gửi;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Cục Thuế Hà Nội;
- Lưu: VT, Ban KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ VÀ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Nam